


HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC KINH TẾ TOÀN DIỆN KHU VỰC (RCEP)

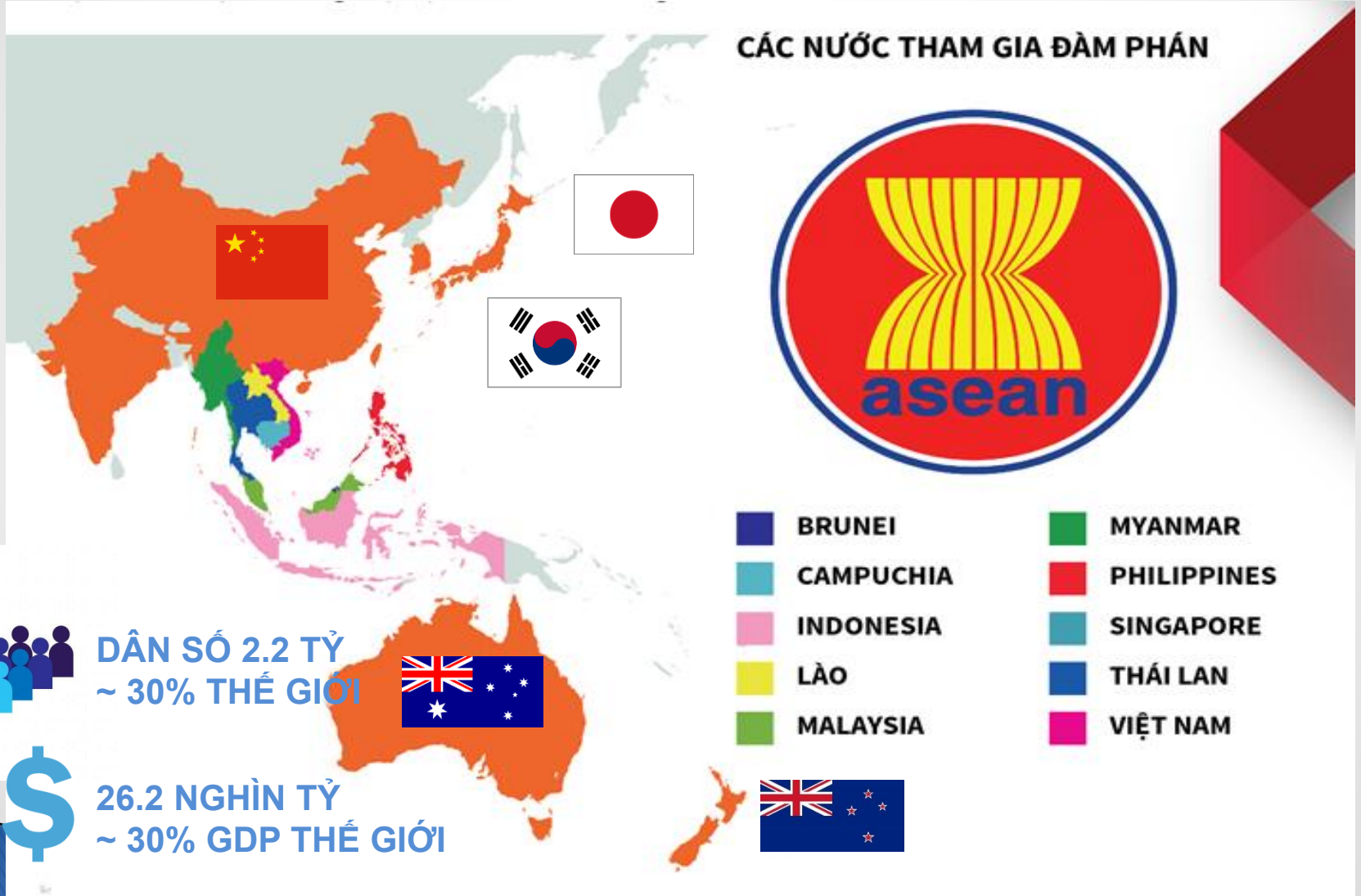
Vụ CSTM Đa biên
19/11/2020

BỔ CỤC BÀI TRÌNH BÀY

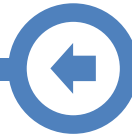
- ▶ **1. TIỀN TRÌNH ĐÀM PHÁN VÀ KÝ KẾT HIỆP ĐỊNH RCEP**
 - ▶ **2. GIỚI THIỆU VỀ HIỆP ĐỊNH RCEP**
 - ▶ **3. CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC**
- 

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ HIỆP ĐỊNH RCEP

CÁC NƯỚC THAM GIA ĐÀM PHÁN



GIỚI THIỆU CHUNG VỀ HIỆP ĐỊNH RCEP



2012

Bắt đầu đàm phán Hiệp
định

8 PHIÊN CHÍNH
THỨC CẤP BỘ
TRƯỞNG

31 PHIÊN CHÍNH THỨC
CẤP TRƯỞNG ĐOÀN

NHIỀU PHIÊN GIỮA
KỲ

4 HỘI NGHỊ CẤP
CAO

15/11/2020

Chính thức ký kết



THƯƠNG MẠI HÀNG HÓA

MỞ CỬA THỊ TRƯỜNG:

Tỷ lệ tự do hóa thuế quan của Việt Nam: không cao hơn mức cam kết trong các Hiệp định FTA ASEAN+.

- ▶ + Khi Hiệp định có hiệu lực: ít nhất 64% số dòng thuế
- ▶ + Sau 15-20 năm:
 - - Việt Nam: xóa bỏ thuế quan với khoảng 85,6% - 90,3% số dòng thuế cho các nước (ASEAN là 90,3%, Ôtx-trây-lia và Niu Di-lân là 89,6%, Nhật Bản và Hàn Quốc là 86,7%, Trung Quốc là 85,6%);
 - - Các nước đối tác xóa bỏ thuế quan cho Việt Nam trong khoảng 90,7% - 92% số dòng thuế;
 - - Các nước ASEAN sẽ xóa bỏ thuế quan cho Việt Nam trong khoảng 85,9% - 100% số dòng thuế.

THƯƠNG MẠI HÀNG HÓA

MỞ CỬA THỊ TRƯỜNG:

- ❖ Một số mặt hàng được các nước xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực:
 - Máy móc, trang thiết bị cơ khí, dụng cụ phụ tùng; máy móc, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử
 - Hóa chất và các sản phẩm từ hóa chất
 - Bông
 - Sản phẩm từ sắt và thép
 - Nguyên liệu dệt, hàng dệt may, quần áo
 - Gỗ và các mặt hàng bằng gỗ
 - Một số hàng thủy sản, thịt, hàng rau quả, hàng nông sản
 - Chất dẻo, cao su, thủy tinh.
 - Dược phẩm
 - Khoáng sản
 - Gỗ và các mặt hàng bằng gỗ
 - Giấy, sản phẩm từ giấy
 - Một số loại phương tiện vận tải và phụ tùng
 - Đá quý, kim loại quý và sản phẩm

THƯƠNG MẠI HÀNG HÓA (TIẾP)

QUY TẮC CHUNG:

Gồm các quy định điều chỉnh thương mại trong lĩnh vực hàng hóa giữa các nước thành viên RCEP tương tự quy định quy định của WTO như:

- Đối xử quốc gia,;
- Không áp dụng hạn chế số lượng xuất nhập khẩu;
- Nguyên tắc thực hiện lộ trình giảm thuế quan;
- Phí và phụ phí;
- Hàng hóa tạm nhập tái xuất, quá cảnh, v.v...

QUY TẮC XUẤT XỨ

XÁC ĐỊNH XUẤT XỨ:

1. Hàng hóa có xuất xứ thuần túy tại một nước thành viên; hoặc
2. Hàng hóa được sản xuất từ nguyên liệu có xuất xứ từ một hay nhiều nước thành viên; hoặc
3. Hàng hóa sử dụng nguyên liệu từ bên ngoài khu vực RCEP nhưng đáp ứng Quy tắc cụ thể mặt hàng (PSR) đối với 5205 dòng thuế cụ thể.

Quy tắc PSR bao gồm 03 loại:

- (i) các dòng hàng đáp ứng hàm lượng giá trị khu vực (RVC) tối thiểu 40%;
- (ii) đáp ứng tiêu chí chuyển đổi mã số hàng hóa (CTC);
- (iii) đáp ứng quy tắc phản ứng hóa học đối với một số dòng hàng hóa chất.

QUY TẮC XUẤT XỨ (TIẾP)

CỘNG GỘP:

- ▶ Sử dụng chung 01 bộ QTXX thay vì 05 bộ QTXX riêng theo các FTA ASEAN+: cho phép sử dụng nguyên liệu đầu vào ở tất cả các nước thành viên RCEP
- ▶ Sau khi Hiệp định RCEP có hiệu lực: xem xét khả năng áp dụng cộng gộp toàn phần → là QTXX tạo điều kiện cho doanh nghiệp vừa và nhỏ từng bước tham gia vào chuỗi cung ứng khu vực (trương tự QTXX trong Hiệp định CPTPP)

CHỨNG TỪ CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ:

Đa dạng hơn so với các FTA ASEAN +:

Doanh nghiệp có thể áp dụng 03 hình thức: (i) giấy chứng nhận XX hàng hoá (C/O); (ii) doanh nghiệp đủ điều kiện được phép tự chứng nhận XX hàng hoá và (iii) doanh nghiệp bất kỳ có thể được phép tự chứng nhận XX hàng hoá.

→ Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc giảm thiểu thời gian xin cấp C/O truyền thống, cắt giảm chi phí giao dịch, chủ động hơn trong việc phát hành hóa đơn thương mại.

THỦ TỤC HẢI QUAN & THUẬN LỢI HÓA THƯƠNG MẠI

- ▶ Tuân thủ quy định chung về đơn giản hóa và minh bạch hóa thủ tục hải quan
- ▶ Tuân thủ quy định về hài hòa các thủ tục hải quan với các tiêu chuẩn quốc tế nhằm đảm bảo tính dễ dự đoán và nhất quán trong việc áp dụng các luật và quy định hải quan
- ▶ Thúc đẩy quản lý hiệu quả các thủ tục hải quan và thông quan hàng hóa nhanh chóng, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

CÁC BIỆN PHÁP VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ KIỂM DỊCH ĐỘNG THỰC VẬT

- ▶ Về cơ bản tuân thủ các nguyên tắc của Hiệp định SPS của WTO
- ▶ Minh bạch và căn cứ cơ sở khoa học trong việc xây dựng và áp dụng các biện pháp SPS
- ▶ Thúc đẩy hợp tác, nâng cao năng lực và tham vấn kỹ thuật nhằm giải quyết các vướng mắc về SPS
- ▶ Không thuộc phạm vi điều chỉnh của cơ chế Giải quyết tranh chấp của Hiệp định RCEP nhưng sẽ rà soát lại sau khi Hiệp định RCEP có hiệu lực được 2 năm.

TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ THỦ TỤC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP

- ▶ Cơ bản là củng cố việc thực hiện Hiệp định TBT của WTO
- ▶ Thúc đẩy việc công nhận các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp của mỗi nước thành viên
- ▶ Tăng cường trao đổi thông tin và hợp tác
- ▶ Thúc đẩy hợp tác và tham vấn kỹ thuật trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến thực thi
- ▶ Không thuộc phạm vi điều chỉnh của cơ chế Giải quyết tranh chấp của Hiệp định RCEP nhưng sẽ rà soát lại sau khi Hiệp định RCEP có hiệu lực được 2 năm.

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

03 BIỆN PHÁP

Biện pháp tự vệ

Biện pháp tự vệ RCEP chuyển tiếp

Chỉ được áp dụng dưới dạng đình chỉ việc giảm hoặc tăng thuế quan, không được áp dụng dưới dạng HNTQ và hạn chế định lượng.

Được áp dụng từ ngày Hiệp định RCEP có hiệu lực cho đến 08 năm sau ngày hoàn thành lộ trình xóa bỏ hoặc cắt giảm thuế quan đối với mặt hàng liên quan

Biện pháp tự vệ toàn cầu

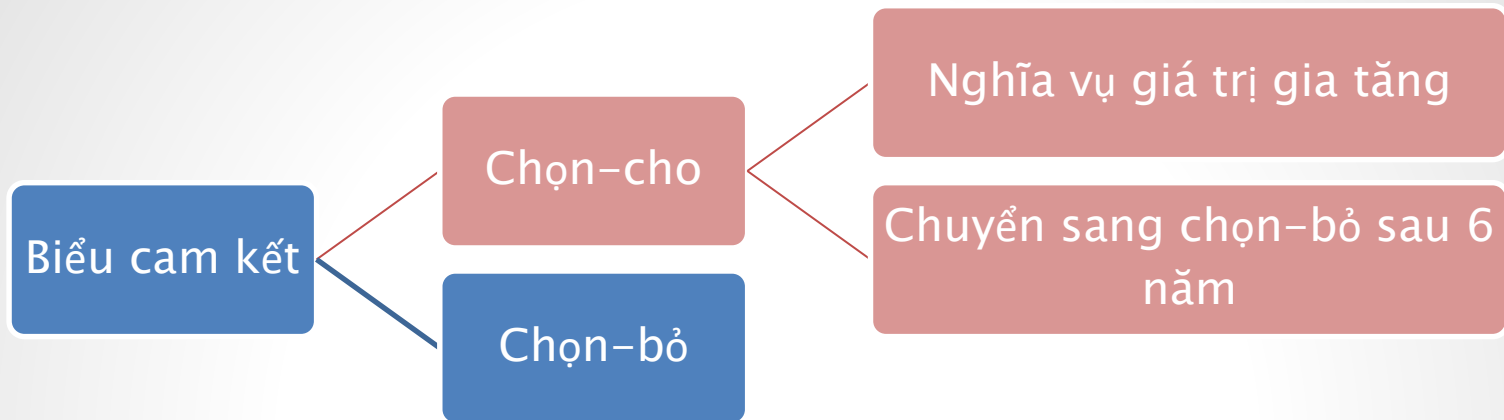
- Tự vệ trong khuôn khổ WTO
- Không được áp dụng đồng thời với biện pháp tự vệ RCEP tạm thời hoặc chuyển tiếp đối với cùng 1 hàng hóa

Thuế chống bán phá giá

Thuế chống trợ cấp

- Bổ sung một số quy định cụ thể so với WTO: thông báo, tham vấn, cấm sử dụng phương pháp Quy về không (zeroing), công bố dữ liệu trọng yếu, xử lý thông tin mật và thủ tục thẩm tra tại chỗ.
- Không áp dụng Cơ chế giải quyết tranh chấp của RCEP

THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ



- ▶ Việt Nam cam kết theo chọn-cho khi Hiệp định có hiệu lực
- ▶ Mức độ cam kết tương đương FTA ASEAN+, thấp hơn nội khối ASEAN, EVFTA, CPTPP.
- ▶ Nghĩa vụ MFN tự động: 5 phân ngành
- ▶ Nghĩa vụ ratchet: 7 phân ngành
- ▶ Không áp dụng nghĩa vụ MFN tự động với các dịch vụ nhạy cảm như tài chính, viễn thông khi chuyển sang chọn-bỏ

DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

- ▶ Mức độ cam kết tương đương cam kết gia nhập WTO.
- ▶ Có bảo lưu nhằm đảm bảo mức độ cam kết này không bị ảnh hưởng khi chuyển đổi sang biểu cam kết chọn – bỏ
- ▶ Nghĩa vụ mới so với WTO và các Hiệp định ASEAN+ khác: minh bạch hóa các quy định tài chính và cung cấp các dịch vụ tài chính mới (tương tự cam kết trong một số FTA thế hệ mới như CPTPP)

DỊCH VỤ VIỄN THÔNG

- ▶ Mức độ cam kết: cơ bản cao hơn so với WTO nhưng thấp hơn CPTPP, EVFTA.
- ▶ Đối với hệ thống cáp biển quốc tế: chỉ cam kết đối với trạm cáp bờ hệ thống cáp biển quốc tế trên lãnh thổ Việt Nam, không cam kết đối với hình thức chung điềm đặt thiết bị.
- ▶ Chỉ giới hạn trong dịch vụ viễn thông công cộng, không bao gồm các chương trình phát thanh và truyền hình.
- ▶ Một số nội dung mới so với cam kết WTO: chuyển mạng giữ số, bán lại dịch vụ viễn thông công cộng, cung cấp dịch vụ thuê kênh riêng, chung điềm đặt thiết bị, hệ thống cáp biển, tiếp cận hạ tầng viễn thông thụ động...

DI CHUYỂN THẺ NHÂN

- ▶ Mức cam kết của Việt Nam cơ bản tương tự với cam kết của ta trong WTO và các Hiệp định FTA ASEAN+.
- ▶ Giới hạn ở 2 loại hình thẻ nhân: khách kinh doanh và người di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp (các nước có thể tự cam kết các loại hình thẻ nhân khác, như vợ/chồng (Spouse)).

ĐẦU TƯ

- ▶ Mức độ mở cửa thị trường của Việt Nam: không vượt quá mức cam kết trong Hiệp định CPTPP, EVFTA. Nghĩa vụ MFN tự động không áp dụng với Việt Nam.
- ▶ Bổ sung một số nghĩa vụ TRIMs+ so với cam kết gia nhập WTO; cam kết nghĩa vụ đơn phương tự do hóa (ratchet) đối với Danh mục bảo lưu đầu tư.
- ▶ Không áp dụng cơ chế giải quyết tranh chấp giữa nhà nước và nhà đầu tư (ISDS) và vấn đề tước quyền sở hữu liên quan đến thuế (sẽ tiếp tục được thảo luận sau khi Hiệp định có hiệu lực).

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

- ▶ Các cam kết cao hơn Hiệp định về những khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ TRIPS: quy định về minh bạch trong thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp;
- ▶ Mức độ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ: tương đương cam kết trong CPTPP và EVFTA;
- ▶ Các quy định về thực thi quyền SHTT: mức cam kết thấp hơn so với CPTPP và EVFTA liên quan đến xử lý hình sự một số vi phạm quyền SHTT;
- ▶ Không có cam kết bảo hộ GI như trong EVFTA;
- ▶ Khuyến khích chia sẻ thông tin về tri thức nguồn gen;
- ▶ Đánh giá: cam kết về sở hữu trí tuệ trong Hiệp định RCEP tương đối toàn diện và cao so với cam kết trong các Hiệp định khác của ASEAN.

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

- Cấu trúc tương tự trong Hiệp định CPTPP nhưng có nội dung cam kết ở mức thấp hơn.
- Tôn trọng quy định hiện hành của WTO về đánh thuế quan (không đánh thuế quan đối với giao dịch điện tử);
- Không yêu cầu đặt máy chủ ở Việt Nam như một điều kiện để thành lập doanh nghiệp ở Việt Nam;
- Cam kết cho phép tự do lưu chuyển thông tin qua biên giới
- Tuy nhiên: cho phép ban hành các biện pháp cần thiết nhằm mục tiêu chính sách công.
- Không áp dụng cơ chế Giải quyết tranh chấp của RCEP.

CẠNH TRANH

- ▶ Mục tiêu: tạo điều kiện thuận lợi trong việc đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh trong khu vực RCEP.
- ▶ Nghĩa vụ:
 - Ban hành và đảm bảo thực thi luật và quy định nhằm ngăn cấm hành vi phản cạnh tranh, gian lận, gây hiểu nhầm;
 - Chia sẻ thông tin trên cơ sở bảo mật;
- ▶ Áp dụng cho tất cả các loại hình doanh nghiệp;
- ▶ Không áp dụng cơ chế giải quyết tranh chấp của RCEP
- ▶ Không quy định nghĩa vụ cụ thể với doanh nghiệp nhà nước (EVFTA và CPTPP đều có quy định về nội dung này).

DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

- ▶ Ghi nhận đóng góp đáng kể của các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ vào tăng trưởng kinh tế, việc làm và đổi mới;
- ▶ Thúc đẩy chia sẻ thông tin về Hiệp định RCEP nhằm tăng khả năng tận dụng ưu đãi của Hiệp định RCEP.

HỢP TÁC KINH TẾ VÀ KỸ THUẬT

- ▶ Mục tiêu: Thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các nước thành viên
- ▶ Hỗ trợ việc thực thi và tận dụng hiệu quả Hiệp định RCEP
- ▶ Ưu tiên các hoạt động nâng cao năng lực và hỗ trợ kỹ thuật cho nước thành viên Hiệp định là nước đang phát triển và kém phát triển nhất.

MUA SẮM CỦA CHÍNH PHỦ

- ▶ Mức độ cam kết: thấp hơn nhiều so với Hiệp định CPTPP và EVFTA
- ▶ Chỉ gồm các nghĩa vụ tăng cường tính minh bạch, hợp tác và trao đổi thông tin giữa các bên về chính sách mua sắm công;
- ▶ Không có cam kết mở cửa thị trường.
- ▶ Không áp dụng cơ chế giải quyết tranh chấp của RCEP.

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- ▶ Được xây dựng dựa trên quy định của WTO và đơn giản hơn so với các quy định của CPTPP.

HIỆU LỰC CỦA HIỆP ĐỊNH VÀ KẾT NẠP THÀNH VIÊN MỚI

- ▶ Hiệp định sẽ có hiệu lực sau 60 ngày kể từ ngày ít nhất 6 nước ASEAN và 3 nước đối tác hoàn tất thủ tục phê chuẩn/phê duyệt.
- ▶ Các nước khác có thể tham gia Hiệp định:
 - Nộp đơn sau 18 tháng kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực;
 - Đàm phán với các thành viên Hiệp định.
- ▶ Áp dụng các điều kiện thuận lợi nhất với riêng Ấn Độ để tham gia Hiệp định.

CƠ HỘI

- ▶ Tham gia khu vực tự do thương mại lớn nhất thế giới, tham gia các chuỗi cung ứng mới, đặc biệt là với bộ quy tắc xuất xứ hài hòa, thuận lợi hóa thương mại.
- ▶ Thiết lập thị trường xuất khẩu ổn định lâu dài
- ▶ Thu hút đầu tư trực tiếp:
- ▶ Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tái cấu trúc kinh tế
- ▶ Nâng cao vai trò và vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.



THÁCH THỨC

- ▶ Gia tăng sức ép cạnh tranh do đặc điểm các nền kinh tế trong khu vực RCEP có nhiều điểm tương đồng
- ▶ Đầu vào sản xuất vẫn còn phụ thuộc nhất định vào các nguồn nhập khẩu tạo ra hạn chế trong việc tham gia vào các chuỗi sản xuất.

Link truy cập toàn bộ lời văn Hiệp định và tóm tắt Hiệp định:

<https://www.moit.gov.vn/web/guest/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/gioi-thieu-loi-van-cac-chuong-va-phu-luc-cua-hiep-%C4%91inh-%C4%91oi-tac-kinh-te-toan-dien-khu-vuc-rcep--20843-22.html>

XIN CÁM ƠN!